

Chương trình	Khóa học	Các lớp trong khóa học
Tiếng Nhật tổng hợp	Khóa tiếng Nhật giao tiếp	
	Khóa tiếng Nhật thương mại	
Dự bị đại học	Khóa dự bị đại học	Lớp dự bị cao học
		Lớp dự bị đại học, trung cấp nghề

Khóa tiếng Nhật giao tiếp

Tập trung nâng cao khả năng hội thoại, giao tiếp cũng như biểu đạt, giúp học viên với các mục đích khác nhau sau khi tốt nghiệp đạt được sự hiệu quả trong sử dụng tiếng Nhật thông qua quá trình học từ tiếng Nhật hàng ngày ứng dụng vào hội thoại đời thường cho đến tiếng Nhật chuyên ngành về các vấn đề xã hội cũng như chuyên môn.

Đối tượng: Nâng cao khả năng vận dụng tiếng Nhật, kỹ năng giao tiếp, hiểu được sự khác biệt về văn hóa và suy nghĩ, phong tục Nhật Bản.

Điều kiện: Tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên.

Visa du học sinh: Năng lực tiếng nhật tương đương N5 (JLPT) trở lên

Kết thúc khóa học phải thi năng lực tiếng nhật JLPT

Đối tượng khác: Cần học thuộc bảng chữ Hiragana và katakana

Lớp học: Sơ cấp ~ Cao cấp: (Năng lực tiếng nhật từ N5~N1, CEFR A1~C2)

Nội dung đào tạo:

Nửa đầu năm thứ nhất: Ứng dụng trong hội thoại hàng ngày

Nửa sau năm thứ nhất: Có khả năng sử dụng hội thoại liên quan đến các vấn đề xã hội

Nửa đầu năm thứ hai: Có khả năng sử dụng các từ ngữ có nội dung chuyên ngành về xã hội

Nửa sau năm thứ hai: Có khả năng ứng dụng các từ ngữ chuyên ngành học cùng các diễn tả trừu tượng.

Phương pháp giảng dạy: Sự tương tác trong giờ học giúp nâng cao khả năng hội thoại và giao tiếp. Từ trình độ trung cấp trở đi các giờ học tự chọn sẽ được xây dựng dựa trên mục đích của từng học sinh..

Việc đánh giá tập trung vào việc học sinh hoàn thành bài tập tốt và đầy đủ.

Các bài kiểm tra và bài tập trên web sẽ trợ giúp việc tự học.

Số ngày học: 5 ngày 1 tuần.

Khóa học: Visa du học sinh: 1 năm, 1.5 năm, 2 năm

Các visa còn lại: 3 tháng ~ (Nếu lớp học còn chỗ có khả năng học 4 tuần trở lên)

Khung giờ học: Sáng (9:00~12:30) Chiều (1:30~5:00)

※ Ngoài những người có lí do đặc biệt thì không được chọn ca sáng hay ca chiều.

Thời lượng học: ngày 4 ca mỗi ca 45 phút.

Lịch học: Bắt đầu từ tháng 1, tháng 4, tháng 7, tháng 10

Quy mô một lớp: không quá 15 học sinh.

Giờ học đặc biệt: Mỗi học kỳ có ít nhất một buổi học ngoại khóa, làm dự án theo nhóm

Giờ tự học cao cấp: lịch sử, trà đạo, nấu ăn, manga, phim, luyện ính ngữ, tiểu luận bằng hình ảnh..

Hướng nghiệp: Sau khi nhập học trường sẽ có những buổi hướng dẫn cũng như trao đổi với những học sinh có mong muốn được làm việc tại Nhật bản tại trung tâm hướng nghiệp của trường.

Ngoài ra: Trình độ nửa sau trung cấp có thể chuyển sang khóa tiếng Nhật thương mại.

Tạo cơ hội tương tác với sinh viên Nhật Bản cũng như các doanh nghiệp địa phương.

(Một số giờ học tính phí riêng)

Các giờ học bổ trợ: Học Hiragana / Katakana, Kanji sơ cấp

Thi thử kỳ thi năng lực tiếng Nhật: Làm bài thi thử kỳ thi năng lực tiếng Nhật (một năm 2 lần)

Lớp học ôn kỳ thi năng lực tiếng Nhật: Lớp N1, N2

Khóa tiếng Nhật thương mại

Hướng đến đối tượng học sinh đã hoàn thành việc học nửa đầu khóa tiếng nhật trung cấp, những học sinh có nhu cầu tìm việc hoặc làm việc cho doanh nghiệp Nhật Bản cũng như các học sinh có nhu nâng cao tiếng Nhật phục vụ cho công việc và mục tiêu các nhân.

Những ai đang làm việc và muốn đạt đến trình độ tiếng Nhật có thể sử dụng trong công việc.

Đối tượng: Người muốn tìm việc hoặc làm việc cho doanh nghiệp Nhật bản.

Lớp học: Từ trung cấp ~ Cao cấp: tương đương với năng lực tiếng nhật N2~N1

Điều kiện: Đạt đủ các điều kiện dưới đây

• Về nguyên tắc tốt nghiệp đại học trở lên, hoặc tốt nghiệp các trường chuyên môn và đại học ở Nhật.

- Năng lực tiếng Nhật tương đương N2 trở lên
- Trước khi khóa học kết thúc phải tham dự kỳ thi năng lực tiếng Nhật.

Nội dung đào tạo: Lấy trình độ dưới đây làm tiêu chuẩn

- Có khả năng tìm việc làm. (3 tháng)
- Có khả năng làm các công việc trong công ty. (3 tháng)
- Có khả năng ứng biến các công việc bên ngoài công ty. (3 tháng)
- Có khả năng làm việc như nhân viên người Nhật Bản.

Phương pháp đào tạo: Các buổi học được chia ra giờ học tiếng Nhật và giờ học tiếng Nhật thương mại. Bài tập theo kiểu làm việc theo nhóm theo cặp bồi dưỡng Team work và tính hợp tác. Bài kiểm tra đánh giá sẽ dựa trên bài kiểm tra nói và khả năng thuyết trình trong công ty

Trải nghiệm văn hóa truyền thống Nhật bản, thăm quan các doanh nghiệp. Ngoài ra hỗ trợ và cung cấp thông tin tìm việc cũng như hợp tác với các công ty tuyển dụng.

Số giờ học: 5 buổi một tuần.

Thời gian khóa học: Với visa du học sinh là 1 năm trở lên

Các visa còn lại: 3 tháng trở lên. (trường hợp lớp còn trống chỗ có thể học khóa 4 tuần)

Khung giờ học: Sáng (9:00~12:30)

Số tiết học: ngày 4 tiết, mỗi tiết 45 phút

Lịch khóa học: Kỳ tháng 1, tháng 4, tháng 7, tháng 10

Quy mô một lớp: Không quá 15 học sinh

Giờ học đặc biệt: Mỗi kỳ có ít nhất một buổi học ngoại khóa về văn hóa truyền thống, thăm các doanh nghiệp.

Thuyết trình, luyện tập phỏng vấn, học với giáo viên ngoài (Doanh nhân Nhật Bản...)

Hướng nghiệp: Tại trung tâm tư vấn hướng nghiệp sẽ hỗ trợ các thông tin tìm việc, tổ chức các buổi giới thiệu về doanh nghiệp và phỏng vấn.

(Các giờ học tính phí riêng)

Thi thử kỳ thi năng lực tiếng Nhật: Thi thử kỳ thi năng lực tiếng Nhật (một năm 2 lần)

Lớp học ôn kỳ thi năng lực tiếng Nhật: Lớp N1, N2

Trình độ tiêu chuẩn (Tham khảo)

				Trình độ mục tiêu			
	Trình độ hiện tại	Trình độ khi kết thúc khóa	Thời gian học	CEFR		JLPT	OPI
Khoa tiếng Nhật	Sơ cấp	Sơ cấp nửa đầu	3 tháng	Trình độ sơ cấp	A1	N5	Sơ cấp thượng
		Sơ cấp nửa sau	3 tháng		A2	N4	Trung cấp hạ
	Trung cấp	Trung cấp nửa đầu	3 tháng	Trình độ tự tập	A2~B1	N4~N3	Trung cấp trung
		(Thương mại)	Trung cấp nửa sau		3 tháng	B1	N2
	Cao cấp ↓	Cao cấp I nửa đầu	3 tháng		B1~B2	N2~N1	Cao cấp (Trung)
		Cao cấp I nửa sau	3 tháng		B2	N2~N1	Cao cấp (Trung-Thượng)
		Cao cấp II nửa đầu	3 tháng	Trình độ thành thạo	B2~C1	N1	Cao cấp (Thượng)
		Cao cấp II nửa sau	3 tháng		C1~C2	N1~	Cao cấp

Khóa dự bị đại học

Những bạn muốn học lên trung cấp, đại học hoặc cao học ở Nhật. Học sinh sẽ được học và trang bị kỹ năng tiếng Nhật và kỹ năng học thuật cần thiết cho việc nhập học vào các trường cao hơn. Bên cạnh đó nâng cao khả năng giao tiếp bằng tiếng Nhật phục vụ cho việc học sau này.

Khóa dự bị đại học, trung cấp nghề

Đối tượng: Có nguyện vọng học lên đại học, trung cấp nghề

Điều kiện: Đạt đủ các điều kiện dưới đây

- Tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên
- Trong quá trình học phải tham dự kỳ thi tiếng Nhật dành cho du học sinh hoặc Kỳ thi năng lực tiếng Nhật.
- Trình độ tiếng Nhật yêu cầu lúc nhập học

Kỳ nhập học	Khóa	Nguyện vọng học lên trường trung cấp nghề	Nguyện vọng học lên đại học
Tháng 4	Khóa 1 năm	Tương đương N3 trở lên	Tương đương N2 trở lên
	Khóa 2 năm	Tương đương N5 trở lên	Tương đương N5 trở lên
Tháng 10	Khóa 1 năm rưỡi	Tương đương N4 trở lên	Tương đương N3 trở lên

※ Nhập học ngắn hạn (Lúc nhập học không phải visa du học)

Nhập học kỳ tháng 1 (Trình độ tương đương N2): Sau khi học 3 tháng khóa hội thoại chuyển sang khóa 1 năm (Nếu đạt các yêu cầu về năng lực)

Nhập học kỳ tháng 1 (Mới bắt đầu học tiếng Nhật): Sau khi học 3 tháng khóa hội thoại chuyển sang khóa 2 năm. (Nếu đạt các yêu cầu về năng lực)

Nhập học kỳ tháng 7(Trình độ tương đương N4): Sau khi học 3 tháng khóa hội thoại chuyển sang khóa 1 năm rưỡi. (Nếu đạt các yêu cầu về năng lực)

Lớp học: Sơ cấp ~ Cao cấp: Kỳ thi năng lực tiếng Nhật N5~N1, CEFR A1~C2

Khóa học:

Các khóa dự bị nói chung: Buổi sáng học tiếng Nhật (Buổi chiều tham gia các lớp học các môn phụ (tự chọn có nộp phí)

Nội dung đào tạo:

Nửa đầu năm thứ nhất: Tiếng nhật cần thiết cho hội thoại hàng ngày

※ Khi bắt đầu khóa học sẽ có các buổi hướng dẫn (có hỗ trợ phiên dịch) đề ra mục tiêu

phần đầu và cách đăng ký các trường đại học.

Nửa sau năm thứ nhất: Kỹ năng hội thoại bao gồm cả những chủ đề xã hội và chuẩn bị cho kỳ thi.

Nửa đầu năm thứ hai: Có khả năng sử dụng các từ ngữ chuyên môn ở một mức độ nhất định. Khả năng ứng dụng các chủ đề xã hội vào hội thoại. Ôn luyện cho kỳ thi.

Nửa sau năm thứ hai: Có kỹ năng cơ bản cho phép giao tiếp chuyên ngành, thông qua tập luyện phát biểu, viết tiểu luận ngắn phát triển việc duy nghĩ bằng tiếng Nhật và chuẩn bị cho kỳ thi.

※ Các lớp ôn thi: Bao gồm luyện tập đề thi các năm, thi thử đề thi tiếng Nhật dành cho du học sinh(tháng 1 lần), thi thử kỳ thi năng lực tiếng Nhật (năm 2 lần), hướng dẫn phỏng vấn (nếu cần), hướng dẫn về học lên cao(nếu cần), hướng dẫn cá nhân (nếu cần), học các môn phụ.

Phương pháp giảng dạy:

Các giờ học sẽ dựa trên mục đích học tập và mục tiêu đã đề ra. (Nửa sau năm thứ nhất)

Tạo cho học sinh môi trường học tập chủ động ngay từ khi bắt đầu nhất là với các lớp nâng cao đặc biệt.

Các buổi hướng dẫn cá nhân sẽ xác nhận thành tích đã đạt được dựa trên lộ trình đặt ra mỗi kỳ.

Thái độ học tập hợp tác giúp xây dựng các mối quan hệ.

Số ngày học: 5 buổi một tuần

Nhập học: Kỳ tháng 4 (khóa 1 năm, 2 năm) kỳ tháng 10 (khóa 1 năm rưỡi)

Khung giờ học: Ca sáng (9:00~12:30) Giờ học tiếng Nhật (4 tiết)

Ca chiều (12:45~): Các môn cơ bản (học 1~2 ca, mỗi ca 45 phút)

※ Khóa 2 năm chỉ học ca chiều trong vòng 1 năm.

Quy mô lớp học: mỗi lớp không quá 15 học sinh.(Lớp tiếng Nhật)

Giờ học đặc biệt: Giờ học ngoại khóa, làm dự án theo nhóm (Mỗi học kỳ một buổi)

- Lịch sử, hát, truyện tranh(học kỳ mùa đông thực hiện)
- Trà đạo, làm thơ haiku, trải nghiệm văn hóa Nhật Bản(Nội dung sẽ thay đổi dựa theo giáo viên)
- Luyện tập kính ngữ, bài luận hình ảnh...

Hướng nghiệp: Tại trung tâm hướng nghiệp của trường sẽ cung cấp thông tin đồng thời có các buổi giới thiệu về các trường đại học , trung cấp.

Khóa dự bị cao học

Đối tượng: Học sinh có nguyện vọng học lên cao học tại Nhật Bản

Điều kiện: Đáp ứng đủ các điều kiện dưới đây

- Đã tốt nghiệp đại học (Những học sinh có bằng cấp tương đương cần trao đổi)
- Khi tham gia khóa này trình độ tiếng Nhật phải tương đương N2 trở lên hoặc đã hoàn thành trình độ trung cấp tiếng Nhật
- Phải tham dự kỳ thi năng lực tiếng Nhật hoặc kỳ thi tiếng Nhật dành cho du học sinh.

Nội dung đào tạo:

(Các giờ học buổi sáng)

- Những kỹ năng cần thiết trong việc nghiên cứu ở cao học như kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng nghe hiểu, tổng hợp, kỹ năng viết và suy luận trong tiếng nhật nhằm phục vụ cho việc viết tiểu luận hoặc bài nghiên cứu.
- Ôn kỳ thi năng lực tiếng Nhật hoặc kỳ thi tiếng Nhật dành cho du học sinh(năm 2 lần)
- Luyện tập đề thi đầu vào các năm.

(Các giờ học buổi chiều/ Các buổi phụ đạo)

- Tìm kiếm luận văn và các sách chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực chuyên môn, đọc hiểu luận văn hoặc sách báo, viết bài về kế hoạch nghiên cứu, luyện tập phỏng vấn, tìm hiểu và tiếp cận phòng nghiên cứu và giáo sư đỡ đầu...

Phương pháp giảng dạy:

- Các buổi hướng dẫn cá nhân hoặc theo nhóm sẽ xác nhận việc hoàn thành các mục tiêu và lộ trình đã đặt ra.
 - Giao lưu với nghiên cứu sinh cao học và giáo sư.
 - Dạy kèm từng cá nhân.
- ※ (Giờ học hướng dẫn cao học cá nhân) tất cả học sinh trong và ngoài trường nếu có nhu cầu đều có thể đăng ký tham gia.

Số ngày học: 5 buổi một tuần

Nhập học: Khóa 1 năm nhập học kỳ tháng 4 (Trong trường hợp số lượng người đăng ký ít hoặc trình độ tiếng Nhật chưa đủ thì có thể không mở lớp)

Khung giờ học: Ca sáng (9:00~12:30) Tiếng Nhật (4 ca x 45 phút một ca)

Ca chiều (13:30~): Giờ học hướng dẫn cao học cá nhân (2 ca x 45 phút một ca, tuần 1 đến 2 tiết)

※ Các hướng dẫn sẽ dựa vào nguyện vọng học lên cao...

Quy mô lớp học: Một lớp không quá 15 học sinh (lớp buổi sáng)

Giờ học đặc biệt: Giờ học ngoại khóa (Thư viện quốc gia, thăm các trường đại học... mỗi học kỳ sẽ thực hiện một lần)

Hướng nghiệp: Tại trung tâm hướng nghiệp của trường sẽ cung cấp thông tin đồng thời

có các buổi giới thiệu gồm nhiều trường đại học.

Các trình độ tiêu chuẩn

	Trình độ hiện tại	Trình độ khi kết thúc khóa	Thời gian học	Trình độ mục tiêu			
				CEFR	JLPT	EJU	
Dự bị đại học, cao học	Sơ cấp	Sơ cấp nửa đầu	3 tháng	Trình độ sơ cấp	A1	N5	
		Sơ cấp nửa sau	3 tháng		A2	N4	
	Trung cấp	Trung cấp nửa đầu	3 tháng	Trình độ sử dụng	A2~B1	N4~N3	250
	(Dự bị cao học)	Trung cấp nửa sau	3 tháng		B1	N2	270
	Cao cấp ↓	Cao cấp I nửa đầu	3 tháng		B1~B2	N2~N1	270
		Cao cấp I nửa sau	3 tháng	B2	N2~N1	290	
		Cao cấp II nửa đầu	3 tháng	Trình độ thành thạo	B2~C1	N1	330
	Cao cấp II nửa sau	3 tháng	C1~C2		N1	350	

Chương trình dự bị đại học

Buổi sáng học tiếng Nhật, buổi chiều học các môn dành cho thi đại học.

※ Chương trình này đã được bộ giáo dục công nhận, đối tượng là các nước có chương trình phổ thông dưới 12 năm (một số nước không được áp dụng). Sau khi hoàn thành chương trình sẽ được công nhận như 1 năm học để đủ điều kiện dự thi các trường đại học Nhật Bản.

Đối với các học sinh đăng ký Visa theo chương trình này thì ngoài buổi sáng học các tiếng Nhật, buổi chiều học các môn dành cho thi đại học như tiếng Anh, Toán... là bắt buộc.

Các chi tiết khác được dựa vào từng lớp dự bị đại học hoặc trung cấp nghề.